TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:31/2021/QĐST-KDTM	*VL, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2021/TLST-KDTM ngày 12/10/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền:ông Nguyễn Xuân T1 – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện VL HY II; Bà Nguyễn Thị T2 – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện VL HY II; Địa chỉ: thị trấn NQ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Cao Văn B, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đoàn Thị A, sinh năm 1989

Bà Cao Thị B, sinh năm 1956

Anh Trần Công D, sinh năm 1981

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền phải trả, thời hạn trả nợ:

Về số tiền phải trả: Anh Cao Văn B phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc 460.000.000đ (bốn trăm

sáu mươi triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 26/11/2021(làm tròn) là 81.600.000đ (tám một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Trong đó lãi trong hạn là 77.845.705đ và lãi quá hạn là 3.713.476đ. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến 26/11/2021 là 541.559.181đ (năm trăm bốn mươi một triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm tám một đồng). Làm tròn là 541.600.000đ (năm trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng). Số tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về thời hạn (kỳ hạn) trả nợ như sau:

- Ngày 25/02/2022, anh B phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

- Ngày 25/4/2022, anh B phải trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền nợ lãi gồm lãi tính đến ngày 26/11/2021 là 81.600.000đ và lãi phát sinh của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2405LAV201900587 ngày 02/4/2019.

2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tài sản thế chấp gồm có: Quyền sử dụng thửa đất số 83, tờ bản đồ số 21, diện tích 163 m^2 và tài sản gắn liền trên đất tại thôn NL, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY. Chủ sử dụng đất là bà Cao Thị B đã được UBND huyện VL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 523749 ngày 03/9/2013. Tài sản gắn liền trên đất có: 02 ngôi nhà cấp bốn, công trình phụ, nhà bếp, tường bao, sân gạch và các công trình khác. (Theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp tài sản số 21/2019/HĐTC ngày 01/4/2019).

Trường hợp anh B vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận ở trên, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ.

Trường hợp xử lý, phát mại tài sản thế chấp thì số tiền thu được sau khi trả đủ tiền gốc, lãi, lãi quá hạn cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mà vẫn còn thì sẽ được trả lại cho bà Bảo.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý, phát mại tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì anh B phải tiếp tục trả cho đến khi hết toàn bộ số nợ.

3. Về án phí: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 6.416.000đ (sáu triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 12.480.000đ (mười hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011509 ngày 08/10/2021, Ngân hàng đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí còn lại 6.064.000đ (sáu triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Anh Cao Văn B phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 6.416.000đ (sáu triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm huyện VL
- Chi cục THA
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm